TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **61**/2024/HS-ST
Ngày: 28/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Đình Tr** (tên thường gọi là Ti); Sinh ngày: 09/10/2003; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 396/B4 đường DBT, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Đình X (chết) và bà: Nguyễn Thị Anh Th; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Trần Anh T** (tên thường gọi là T Abu); Sinh ngày: 13/01/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 101 T2, Lô A4-189B đường CQ, phường NCT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Nguyễn Văn L - đã chết) và bà: Trần Thị Bích N (chết); Có vợ: Là bà Phan Thị M và con: Có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2023.

Nhân thân:

- Ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 23/2018/HSST). Chưa thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1544/CCTHADS ngày 10/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 26/4/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 52/2018/HSST). Chưa thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1544/CCTHADS ngày 10/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 08/6/2018, Chánh án Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tổng hợp hình phạt của Bản án số: 23/2018/HSST và Bản án số: 52/2018/HSST. Buộc Trần Anh T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 tháng tù (Quyết định số: 02/2018/QĐ-THHP). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 348/GCN của Trại giam Mỹ Phước).

- Ngày 18/11/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Thanh Thiếu niên 2 để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 266/QĐ-UBND). Ngày 19/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1 quyết định hủy Quyết định số: 266/QĐ-UBND, lý do đã quá thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 22/QĐ-UBND).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Ông Quách Nhật M; Sinh ngày: 12/10/2003; Thường trú: 25 đường số G, khu dân cư BĐ, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 4.02 Chung cư 52, đường HKG, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T1; Sinh năm: 1995; Thường trú: Ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh AG; Chỗ ở: 21/11 đường CBT, Phường G, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thụy Lan H; Sinh năm: 1993; Trú tại: 207/13 đường KDV, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thiên N; Sinh năm: 2003; Thường trú: 88/26 đường NK, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 12/31 đường NK, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Quách Trường S; Sinh năm: 1970; Thường trú: 25 đường số 7, khu dân cư BĐ, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 4.02 Chung cư 52, đường HKG, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Tr; Sinh năm: 1982; Trú tại: Ấp AT, thị trấn HA, huyện CM, tỉnh An Giang.

(vắng mặt)

3. Bà Đào Ngọc Cẩm T; Sinh năm: 1994; Thường trú: 22/1 ấp TL, xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 12/31 đường NK, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Võ Ngọc L; Sinh năm: 1996; Trú tại: 1135/17/513 đường HTP, phường PT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1962; Trú tại: 110/9 đường DT, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Bà Phan Thị M; Sinh năm: 2001; Thường trú: 183/216 đường BVĐ, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 380/46/20/52 đường LVL, phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2023 đến ngày 18/3/2023, Lâm Đình Tr, Trần Anh T đã thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 5, Quận 6, Quận 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 15/3/2023, sau khi nhận được điện thoại của Lâm Đình Tr rủ đi lấy trộm tài sản, Trần Anh T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59C3-260.88 đến nhà của Tr, địa chỉ 396/B4 đường DBT, Phường A, Quận H. Tại đây, T đưa xe cho Tr điều khiển chở T đến nhà của Trần Văn D, địa chỉ 525/37 đường LVL, phường TP, Quận G mượn bộ đoản bẻ khóa, áo khoác, nón bảo hiểm để mặc đi lấy trộm tài sản. Sau đó, Tr lấy xe gắn máy của D (xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 50N1-214.59) chở T chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản (còn chiếc xe gắn máy biển số 59C3-260.88 để lại nhà D). Khi đến trước cửa hàng thú cưng PM, địa chỉ 341 đường NT, Phường G, Quận E, cả hai phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 125i, biển số 59K1-389.24 của ông Quách Nhật M đang để trước cửa hàng. Quan sát thấy không có người trông coi, Tr dừng xe, cảnh giới để T đi bộ đến dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc chiếc xe, nổ máy tẩu thoát. Sau đó, Tr, T đem chiếc xe

vừa chiếm đoạt được bán cho D với giá 8.500.000 đồng, chia nhau mỗi người 4.250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 18/3/2023, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59C3-260.88 đến nhà chở Tr qua nhà của D lấy bộ đoản bẻ khóa, áo khoác, nón bảo hiểm. Tại đây, D lấy biển số 59D1-602.70 (D có sẵn) thay cho biển số 59C3-260.88 để tránh bị phát hiện. Sau khi chuẩn bị xong, Tr điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario (lúc này đã được gắn biển số 59D1-602.70) chở T chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản. Khi chạy ngang nhà số 19/7 đường CBT, Phường G, quận PN, cả hai phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 67L1-645.52 của ông Nguyễn Văn T1 để trước nhà mà không có người trông coi, Tr dừng xe, cảnh giới để T đi bộ đến dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc chiếc xe, nổ máy tẩu thoát. Sau đó, cả hai đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được về để tại nhà của D, rồi tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm.

Vụ thứ ba: Sau khi D thay biển số chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click bằng biển số 59L3-196.50, Tr để chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59D1-602.70 lại nhà D, rồi điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Click (lúc này được gắn biển số 59L3-196.50) chở T chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản. Đến 18 giờ cùng ngày, khi chạy ngang cửa hàng GUARIDIAN, địa chỉ 1002-1004 đường HG, Phường L, Quận F, cả hai phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59K2-288.72 của bà Nguyễn Thụy Lan H đang để trước cửa hàng mà không có người trông coi, Tr dừng xe, cảnh giới để T đi bộ đến dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc chiếc xe, nổ máy tẩu thoát.

Vụ thứ tư: Sau khi đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59K2-288.72 về để tại nhà của D, Tr điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Click biển số 59L3-196.50 chở T tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi chạy ngang nhà số 441 đường CMTT, Phường M, Quận J, cả hai phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh Mode, biển số 59C1-705.99 của bà Nguyễn Thiên N đang để trước nhà mà không có người trông coi, Tr dừng xe, cảnh giới để T đi bộ đến dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc chiếc xe, nổ máy tẩu thoát về nhà của D.

Sau đó, Tr và T bán 03 chiếc xe gắn máy vừa chiếm đoạt được cho D với giá 29.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 14.500.000 đồng.

Về phía các ông, bà Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N, sau khi phát hiện thấy mất tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera an ninh, qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Lâm Đình Tr, Trần Anh T lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Tr và T đều khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm 04 chiếc xe gắn máy trên địa bàn Quận 5, Quận 6, Quận 10, quận Phú Nhuận như nội dung nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 3 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, màu đen, biển số 59K2-288.72, số khung MH1JFV116JK882833, số máy JFV1E1888126 (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 18/3/2023 là: 35.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10 tháng 4 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 67L1-645.52 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 18/3/2023 là: 37.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 4 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 5 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH125i, biển số 59K1-389.24 (tình trạng sử dụng còn khoảng 55%) tại thời điểm tháng 3/2023 là: 19.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 3825/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 8 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 10 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH Mode, biển số 59C1-705.99, số khung 5121FY38088, số máy JF51E0377474 (xe chính hãng, lắp ráp trong nước, dung tích 124, phanh thắng đĩa trước có hệ thống chống bó cứng phanh ABS) tại thời điểm ngày 18/3/2023 là: 30.000.000 đồng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Trạm y tế Phường 12, Quận 6, Lâm Đình Tr, Trần Anh T dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine, Methamphetamine).

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 41/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Lâm Đình Tr, Trần Anh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 44/QĐ-ĐCSHS và số: 45/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 5 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 90/QĐ-CSĐT-TTXH); khởi tố bị can đối với Lâm Đình Tr, Trần Anh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 55/QĐ-CSĐT-TTXH và số: 56/QĐ-CSĐT-TTXH).

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 191/QĐ-CSHS); khởi tố bị can đối với Lâm Đình Tr, Trần Anh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 84/QĐ-CSHS và số: 85/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 30 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 10 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 143/QĐ-CSĐT-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Lâm Đình Tr, Trần Anh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 198/QĐ-CSĐT-ĐTTH và số: 199/QĐ-CSĐT-ĐTTH).

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định nhập 04 vụ án hình sự «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 09/QĐ-ĐCSHS).

Từ lời khai của Lâm Đình Tr, Trần Anh T, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định người giúp Tr, T chuẩn bị phương tiện, công cụ và tiêu thụ các tài sản mà Tr, T lấy trộm là Trần Văn D, sinh ngày: 06/3/1987, hộ khẩu thường trú: 245/83/28 đường NT, phường NCT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 525/37 đường LVL, phường TP, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Trần Văn L và bà Nguyễn Thị D, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 05/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với D (Quyết định số: 27/QĐ-ĐCSHS). Khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho ông Trần Văn L (cha của Trần Văn D) nhận dạng người qua hình ảnh và ông Lợi xác định Lâm Đình Tr, Trần Anh T chính là người đã đến tìm gặp Trần Văn D vào ngày 18/3/2023.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-Q6 ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Đình Tr về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Anh T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 04 chiếc xe gắn máy vào các ngày 15, 18/3/2023 trên địa bàn Quận 5, Quận 6, Quận 10, quận Phú Nhuận như nội dung bản cáo trạng nêu và các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ phần quyết định truy tố các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; rút phần quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Anh T về trường hợp phạm tội «Có tính chất chuyên nghiệp» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Đình Tr từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Anh T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T liên đới bồi thường cho ông Quách Nhật M trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH125i, biển số 59K1-389.24 là 19.500.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 67L1-645.52 là 37.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thụy Lan H trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, màu đen, biển số 59K2-288.72 là 35.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thiên N trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH Mode, biển số 59C1-705.99 là 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng gold, số Imei: 357214093866958 (bị hở màn hình, nứt mặt lưng); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1933 màu trắng, số Imei 1: 867761049205536, số Imei 2: 867761049205528 (mặt sau bị nứt)

Tịch thu tiêu hủy: 02 thanh kim loại dài 8cm (một đầu 06 cạnh, một đầu được đập dẹp); 01 thanh kim loại dài 4,5cm (hai đầu 04 cạnh); 01 thanh kim loại hình chữ L, dài 13,5cm (một đầu tròn, một đầu 06 cạnh); 01 áo thun ngắn tay màu trắng (trên ống tay có sọc màu xám); 01 quần Jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng đen (trên có dòng chữ adidas và hoa văn màu trắng đen); 01 áo khoác tay dài màu đen (có hai sọc dài có hoa văn hai bên cánh tay màu trắng đen); 01 áo thun ngắn tay màu trắng (trên có dòng chữ LOUIS VUITTION); 01 quần Jean dài màu đen; 01 quần vải ngắn ngang gối màu xanh; 01 quần vải màu tối; 01 sim điện thoại số 8401180812045848WD; 01 sim điện thoại số 89840480000622688841 và 01 biển số xe 63B6-353.09.

Trả lại bị cáo Lâm Đình Tr số tiền 2.825.000 đồng.

Trả lại bị cáo Trần Anh T số tiền 3.700.000 đồng.

Đối với 05 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Lâm Đình Tr, Trần Anh T lấy trộm tài sản trên địa bàn Quận 5, Quận 6, Quận 7, quận Phú Nhuận) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Lâm Đình Tr, Trần Anh T), đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL229A, 229B, 299), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera; Khám nghiệm hiện trường ngày 19/3/2023 của Công an Quận 6, Khám nghiệm hiện trường ngày 26/3/2023 và Thực nghiệm điều tra ngày 11/7/2023 của Công an Quận 10, Thực nghiệm điều tra ngày 27/6/2023 của Công an Quận 5, Thực nghiệm điều tra ngày 04/7/2023 của Công an quận Phú Nhuận (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Kết luận định giá tài sản ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận; Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 5; Kết luận định giá tài sản số: 3825/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 10; lời khai của bị hại Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các ông, bà Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N. Cụ thể: Chiếm đoạt của Quách Nhật M 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH125i, biển số 59K1-389.24 trị giá 19.500.000 đồng; chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T1 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 67L1-645.52 trị giá 37.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thụy Lan H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, màu đen, biển số 59K2-288.72 trị giá 35.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thiên N 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH Mode, biển số 59C1-705.99 trị giá 30.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Và tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 121.500.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới

200.000.000 đồng» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tuy nhiên trong vụ án này, để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T đã bàn bạc thống nhất ý chí, phân công vai trò; chuẩn bị công cụ, phương tiện (xe gắn máy, đoản bẻ khóa, biển số giả, áo khoác để che giấu các hình xăm trên tay, …); sắp xếp người thay đổi biển số xe; chuẩn bị cả người tiêu thụ tài sản nếu chiếm đoạt được. Trong đó, bị cáo Tr là người tổ chức, người rủ rê xúi giục, ngoài việc chở bị cáo T đi tìm tài sản, bị cáo còn giúp sức tích cực cho bị cáo này thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người trực tiếp dùng đoản bẻ ổ khóa xe gắn máy và sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo cùng Tr đem về tập kết tại một địa điểm nhất định (nhà của Trần Văn D) để bán cho D lấy tiền chia nhau tiêu xài. Còn Trần Văn D tuy không trực tiếp chiếm đoạt tài sản, nhưng D là người cung cấp xe gắn máy (trong lần lấy trộm tài sản ngày 13/5/2023), cung cấp dụng cụ bẻ khóa, áo khoác, nón bảo hiểm; là người thay biển số xe cho các bị cáo khi thực hiện tội phạm để tránh bị phát hiện và D cũng chính là người mua các tài sản các bị cáo chiếm đoạt được. Mặc dù chưa bắt được D, nhưng lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả nhận dạng của ông Trần Văn L (cha của Trần Văn D). Như vậy, nếu như không có sự phân công sắp đặt từ trước thì các bị cáo không thể thực hiện trót lọt nhiều vụ chiếm đoạt xe gắn máy trên nhiều địa bàn khác nhau để đem bán cho D lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do đó, ngoài hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo như nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo còn phạm tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp phạm tội «Có tổ chức» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.3] Các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T đã liên tiếp 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác (mỗi lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt đều trên hai triệu đồng). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Riêng bị cáo Trần Anh T còn có nhân thân rất xấu, đó là ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 08 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 26/4/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 18/11/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A,

Quận H quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Thanh Thiếu niên 2 để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù bị cáo Trần Anh T chưa thi hành xong phần án phí của hai bản án ngày 07/02/2018 và ngày 26/4/2018, nhưng do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội của hai bản án này, bị cáo là người dưới 18 tuổi và bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, trường hợp này được coi là không có án tích. Tuy nhiên, điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T như đã phân tích, là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện các bị cáo đều dương tính với ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, các ông, bà Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N đều vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, ông Minh yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH125i, biển số 59K1-389.24 là 19.500.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 22/4/2023 của Công an Quận 5 - BL95); ông T1 yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 67L1-645.52 là 37.000.000 đồng (theo Đơn yêu cầu bồi thường ngày 14/3/2024 của ông Nguyễn Văn T1 - BL398); bà H yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, màu đen, biển số 59K2-288.72 là 35.000.000 đồng (theo Đơn yêu cầu bồi thường ngày 14/3/2024 của bà Nguyễn Thụy Lan H - BL396); bà N yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH Mode, biển số 59C1-705.99 là

30.000.000 đồng (theo Đơn yêu cầu bồi thường ngày 14/3/2024 của bà Nguyễn Thiên N - BL400). Xét các yêu cầu bồi thường này là có cơ sở và các bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày các ông, bà Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T còn phải trả các ông, bà Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T dùng để liên lạc rủ nhau đi lấy trộm tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng gold (bị hở màn hình, nứt mặt lưng), số Imei: 357214093866958 (thu giữ của bị cáo Lâm Đình Tr); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1933 màu trắng (mặt sau bị nứt), số Imei 1: 867761049205536, số Imei 2: 867761049205528 (thu giữ của bị cáo Trần Anh T), Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 02 thanh kim loại dài 8cm (một đầu 06 cạnh, một đầu được đập dẹp); 01 thanh kim loại dài 4,5cm (hai đầu 04 cạnh); 01 thanh kim loại hình chữ L, dài 13,5cm (một đầu tròn, một đầu 06 cạnh); 01 áo thun ngắn tay màu trắng (trên ống tay có sọc màu xám); 01 quần Jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng đen (trên có dòng chữ adidas và hoa văn màu trắng đen); 01 áo khoác tay dài màu đen (có hai sọc dài có hoa văn hai bên cánh tay màu trắng đen); 01 áo thun ngắn tay màu trắng (trên có dòng chữ LOUIS VUITTION); 01 quần Jean dài màu đen; 01 quần vải ngắn ngang gối màu xanh; 01 quần vải màu tối (các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T sử dụng lúc lấy trộm tài sản); 01 sim điện thoại số 8401180812045848WD (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone); 01 sim điện thoại số 8984048000062268841 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Vivo), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với số tiền 2.825.000 đồng thu giữ của bị cáo Lâm Đình Tr và số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Anh T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do các bị cáo phạm tội mà có hay các bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại

khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ của các bị cáo.

[8.4] Riêng biển số xe 63B6-353.09 (các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T khai của Trần Văn D), theo Phiếu trả lời xác minh ngày 14/6/2023 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL228) là biển số của chiếc xe gắn máy có số máy JC76E0362599, số khung RLHJC7631JZ042650 (loại xe hai bánh từ 20-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, sơn Đỏ Đen, dung tích 125) do ông Trần Vũ Linh; thường trú ấp 4, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ xe, nhưng qua xác minh tại Công an xã Bình Xuân, thị xã Gò Công được biết ông Linh không còn ngụ tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ (BL178), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 chưa tiến hành ghi lời khai của ông Linh để làm rõ nguồn gốc liên quan đến chiếc xe có biển số trên. Mặc khác, Cơ quan điều tra cũng chưa thực hiện việc trưng cầu giám định để xác định biển số 63B6-353.09 là thật hay giả, do đó Hội đồng xét xử giao biển số này lại cho Công an Quận 6 để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 38/PNK ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKS-Q6 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL211, 219, 378, 453)

[8.5] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đỏ, có số khung MH1JM5110MK823173, số máy JM51E1822489 (biển số 59C3-260.88) thu giữ của bị cáo Trần Anh T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Phan Thị M (bà M không biết chồng của bà là bị cáo T sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội), nên đã xử lý trả lại cho bà M (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2023 của Công an Quận 6 - BL223), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.6] Đối với 05 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Lâm Đình Tr, Trần Anh T lấy trộm tài sản trên địa bàn Quận 5, Quận 6, Quận 7, quận Phú Nhuận) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Lâm Đình Tr, Trần Anh T), đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL229A, 229B, 299), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Trần Văn D, hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ và ngày 05/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Việc tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút phần quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Anh T về trường hợp phạm tội «Có tính chất chuyên nghiệp» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 319, khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối chiếu tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 5.1 mục 5 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi của bị cáo T chưa đủ điều kiện).

[11] Về án phí: Các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Đình Tr** (Ti) 05 (năm) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2023.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 319, khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Anh T** (T Abu) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lâm Đình Tr bồi thường cho ông Quách Nhật M 9.750.000 (chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 18.500.000 (mười tám triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thụy Lan H 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thiên N 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần Anh T bồi thường cho ông Quách Nhật M 9.750.000 (chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 18.500.000 (mười tám triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thụy Lan H 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thiên N 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày các ông, bà Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần

Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T còn phải trả các ông, bà Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng gold, số Imei: 357214093866958 (bị hở màn hình, nứt mặt lưng); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1933 màu trắng, số Imei 1: 867761049205536, số Imei 2: 867761049205528 (mặt sau bị nứt).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) thanh kim loại dài 8cm (một đầu 06 cạnh, một đầu được đập dẹp); 01 (một) thanh kim loại dài 4,5cm (hai đầu 04 cạnh); 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, dài 13,5cm (một đầu tròn, một đầu 06 cạnh); 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng (trên ống tay có sọc màu xám); 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đen (trên có dòng chữ adidas và hoa văn màu trắng đen); 01 (một) áo khoác tay dài màu đen (có hai sọc dài có hoa văn hai bên cánh tay màu trắng đen); 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng (trên có dòng chữ LOUIS VUITTION); 01 (một) quần Jean dài màu đen; 01 (một) quần vải ngắn ngang gối màu xanh; 01 (một) quần vải màu tối; 01 (một) sim điện thoại số 8401180812045848WD; 01 (một) sim điện thoại số 8984048000062268841.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lâm Đình Tr 2.825.000 (hai triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng; trả lại bị cáo Trần Anh T 3.700.000 (ba triệu bảy trăm ngàn) đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ của các bị cáo.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) biển số xe 63B6-353.09 để xử lý theo thẩm quyền.

(theo Giấy nộp tiền ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 219, 453)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lâm Đình Tr phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.037.500 (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.037.500 (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lâm Đình Tr, Trần Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Quách Nhật M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thụy Lan H, Nguyễn Thiên N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên